TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN THÀNH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 57/2020/HSST Ngày: 15/7/2020.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Quế;

Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

***Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Hoa.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 15/7/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 50/2020/HSST ngày 03/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2020/QĐXXST-HS ngày 16/6/2020 đối với:

Các bị cáo:

1. Nguyễn Đình P, sinh năm 1994.

HKTT: Thôn Nghi A, xã Trạm L, huyện Thuận T, tỉnh Bắc Ninh.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Thường V, xã An B, huyện Thuận T, tỉnh Bắc Ninh.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Con ông Nguyễn Đình Q và bà Nguyễn Thị T; Vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1994; Con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/11/2019 đến ngày 24/11/2019. Hiện tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn S, sinh năm 1994.

HKTT và chỗ ở: Thôn Nghi A, xã Trạm L, huyện Thuận T, tỉnh Bắc Ninh.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Ng; Vợ: Ngô Thị C, sinh năm 1996; Con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/11/2019 đến ngày 24/11/2019. Hiện tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ngô Quang N, sinh năm 1991. Trú tại: Thôn Nghi A, xã Trạm L, huyện Thuận T, tỉnh Bắc Ninh. (Vắng mặt)

- Nguyễn Văn T, sinh năm 2000. Trú tại: Thôn Nghi A, xã Trạm L, huyện Thuận T, tỉnh Bắc Ninh. (Vắng mặt)

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 10/2019 Nguyễn Đình P có đến gặp Nguyễn Văn S và Ngô Quang N và bảo S và N làm thư ký ghi số lô, số đề cho P sau đó chuyển bảng số lô, đề cho P. S và N đồng ý. P thỏa thuận với S và N: Nếu S, N bán được 100.000đ tiền đề thì chỉ phải trả P 85.000đ (S, N được hưởng lợi 15.000đ); 01 điểm lô P bán cho S giá 21.800đ, bán cho N giá 22.000đ thì S, N bán cho khách giá 23.000đ (S được hưởng lợi 1.200đ, N được hưởng lợi 1000đ). Các đối tượng quy định tính thắng thua sẽ căn cứ vào kết quả mở thưởng xổ số Miền Bắc mở thưởng vào hồi 18 giờ 15 phút hàng ngày. Số đề thì lấy hai số cuối của giải đặc biệt, tỷ lệ trúng là 1 ăn 80 lần; số đề nhất thì lấy hai số cuối của giải nhất, tỷ lệ trúng là 1 ăn 80 lần; số lô thì lấy hai số cuối của tất cả các giải, tỷ lệ trúng 1 ăn 80.

Ngày 16/11/2019, S có bán số đề 43, 73, 57 với giá 20.000đ một số cho Nguyễn Văn T, sinh năm 2000; số đề 82 với giá 200.000đ cho Ngô Văn L, sinh năm 1975 và số lô 78, 87 mỗi số 10 điểm là 460.000đ cho Nguyễn Văn H, sinh năm 1992 đều trú tại thôn Nghi A, xã Trạm L, huyện Thuận T, tỉnh Bắc Ninh. Ngoài ra S còn một số người mua số lô, số đề nữa nhưng vì là người ở địa phương khác nên S không nhớ được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Đến 17 giờ 23 phút cùng ngày, S sử dụng điện thoại Iphone 6 Plus, gắn sim số 0981931794 để nhắn tin SMS vào số điện thoại 0385063848 của Nguyễn P sử dụng để chuyển toàn bộ số lô, đề bán được trong ngày cho P, cụ thể: Gồm 105 điểm lô với giá là 23.000đ/1 điểm = 2.415.000đ nhưng số tiền thực tế phải trả cho P là 2.289.000đ (S hưởng lợi 126.000đ); Số tiền đề là 3.495.000đ nhưng số tiền thực tế phải trả P là 2.970.750đ (S hưởng lợi 524.250đ).

Như vậy, tổng số tiền số lô, số đề S chuyển cho P trong ngày 16/11/2019 là 5.910.000đ. Số tiền thực tế S phải thanh toán cho P là 5.259.750đ (S hưởng lợi là 650.250đ). Sau khi so sánh với kết quả sổ xố Miền Bắc mở thưởng ngày 16/11/2019 thì bảng lô, đề của S có người mua trúng được số đề 82 với giá 200.000đ được 16.000.000đ; số lô thì trúng 55 điểm được 4.400.000đ. S và P đã thanh toán xong tiền thắng thua từ việc mua bán số lô, số đề của ngày 16/11/2019 cho nhau.

Ngày 16/11/2019, Ngô Quang N có bán số lô, đề cho nhiều người nhưng đều là khách vãng lai nên không biết tên, tuổi. Nam chỉ nhớ có bán số đề 73 với giá là 300.000đ

cho một người đàn ông tên là K ở tỉnh Hải Dương, còn tên tuổi địa chỉ cụ thể ở đâu thì N không rõ. Khoảng 15 giờ 57 phút cùng ngày, N sử dụng điện thoại OPPO, gắn sim số 0985019102, đăng nhập vào tài khoản Zalo, có tên hiển thị "Ngô N", nhắn tin vào Zalo của Nguyễn Đình P sử dụng có tên hiển thị "Nguyễn Đình P" để chuyển toàn bộ số lô, đề ghi được trong ngày cho P gồm: số lô là 50 điểm x 23.000đ/1 điểm = 1.150.000đ nhưng số tiền thực tế phải trả cho P là 1.100.000đ (N hưởng lợi 50.000đ); Số tiền đề là 600.000đ nhưng số tiền thực tế phải trả P là 510.000đ (N hưởng lợi 90.000đ).

Như vậy, tổng số tiền số đề, số lô N chuyển cho P ngày 16/11/2019 là 1.750.000đ, số tiền thực tế N phải thanh toán cho P là 1.610.000đ (N được hưởng lợi 140.000đ). Sau khi đối chiếu với kết quả sổ xố Miền Bắc mở thưởng ngày 16/11/2019 thì bảng cáp của N có khách trúng được số lô 68 là 30 điểm được 2.400.000đ. Nam và P chưa thanh toán tiền thắng thua từ việc mua bán số lô, số đề cho nhau.

Tổng số tiền mua bán số lô, số đề ngày 16/11/2019 của Nguyễn Đình P là 30.460.000đ, trong đó số tiền mua bán số lô, số đề với Nguyễn Văn S là 26.310.000đ, với Ngô Quang N là 4.150.000đ.

Sau khi nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên ngày 20/11/2020, Nguyễn Đình P đã đến Công an huyện Thuận T tự thú và giao nộp 01 điện thoại Iphone X màu đen nắp sim số 0385063848, trong phần tin nhắn SMS và tin nhắn Zalo có lưu hình ảnh N và S chuyển bảng đề cho P ngày 16/11/2019. Cùng ngày 20/11/2020, sau khi biết P tự thú thì Nguyễn Văn S cũng đến Công an huyện Thuận T đầu thú và giao nộp 01 điện thoại Iphone 6S màu đen lắp sim số 0981931794 đồng thời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Vào các ngày 8,9/12/2019, Ngô Quang N tự nguyện giao nộp số tiền đánh bạc và số tiền thu lời bất chính 1.655.000đ, Nguyễn Đình P tự nguyện giao nộp số tiền đánh bạc và số tiền thu lời bất chính 2.400.000đ, Nguyễn Văn S tự nguyện giao nộp số tiền thu lời bất chính 651.000đ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành P, S và N khai nhận: P bảo S và N làm thư kí lô, đề cho P từ cuối tháng 10 năm 2019. Từ đó đến ngày 16/11/2019, S và N có chuyển số lô, số đề một số ngày cho P, nhưng vì S và N đã xóa hết tin nhắn liên quan đến việc mua bán số lô, số đề với P nên cả ba đều không nhớ được cụ thể ngày nào, mỗi ngày là bao nhiêu tiền. Số tiền lô, đề các ngày trước đó P, S và N đã thanh toán xong với nhau.

Ngoài ra S còn khai nhận: Ngoài làm thư ký cho P, S còn làm thư ký ghi số lô, đề cho Nguyễn Văn H, S năm 1993 trú tại: thôn Ngọc N, xã Trạm L, huyện Thuận T, tỉnh Bắc Ninh. Việc thỏa thuận, chiết khấu hưởng chênh lệch giữa S và H cũng tương tự như thỏa thuận với P. Ngày 14/11/2019, S có chuyển bảng lô, đề cho bằng hình thức chuyển

trực tiếp cho H và chụp lại bảng cáp đề để làm căn cứ thanh toán tiền. Ngày hôm sau, sau khi thanh toán xong S đã xóa hình ảnh bảng cáp đề đi. Đấu tranh với Nguyễn Văn H, H thừa nhận có quen biết với S do cùng xã nhưng bản thân H chưa mua bán số lô, số đề bao giờ. Ngày 14/11/2019 H cũng không nhận bảng số lô, số đề của S.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 47/CT-VKS- TT ngày 31/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh truy tố Nguyễn Đình P, Nguyễn Văn S về tội "Tổ chức đánh bạc" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố là đúng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Ngô Quang N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy Toà án tiến hành xét xử vắng mặt Ngô Quang N và Nguyễn Văn T theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh duy trì công tố tại phiên toà hôm nay sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, các chứng cứ, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên tội danh như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Đình P từ 14 đến 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 28 đến 32 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Văn S từ 12 đến 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 28 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Đình P Nguyễn Văn S mỗi bị cáo từ 20 đến 25 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị áp dụng điều Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu sung công số tiền đánh bạc và số tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghe bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không tham gia tranh luận mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản tự thú, đầu thú, phù hợp với thời gian, địa điểm, tang vật thu được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Nên có đủ cơ sở để kết luận:

Trong ngày 16/11/2019 Nguyễn Đình P cùng đồng phạm lợi dụng kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc để tổ chức đánh bạc ăn tiền với hình thức mua bán số lô, số đề. P thông qua Nguyễn Văn S và Ngô Đăng N (làm thư ký đề) ghi số lô, số đề của các đối tượng đến đánh bạc sau đó chuyển cho P để hưởng tiền "hoa hồng". Tổng số tiền mua bán số lô, số đề ngày 16/11/2019 của Nguyễn Đình P là 30.460.000đ, trong đó số tiền mua bán số lô, số đề với Nguyễn Văn S là 26.310.000đ, với Ngô Quang N là 4.150.000đ. Do vậy hành vi của Nguyễn Đình P, Nguyễn Văn S đã phạm tội "Tổ chức đánh bạc" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã trực tiếp sát phạt nhau bằng tiền, gây mất trật tự trị an trên địa bàn huyện Thuận Thành, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng. Đây là một trong những tệ nạn xã hội bị lên án, dư luận xã hội đòi hỏi phải xử lý nghiêm, do vậy cần phải có một hình phạt nghiêm nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[2] Xét về tính chất của vụ án và vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, các bị cáo không có sự phân công nhiệm vụ cũng như chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội nên không có yếu tố tổ chức. Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Đình P giữ vai trò chính, là chủ đề, chủ động rủ Nguyễn Văn S và Ngô Quang N là thư ký đề ghi số lô, số đề cho P để hưởng tiền chênh lệch. Bị cáo S có vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo P do vậy bị cáo P phải chịu trách nhiệm cao hơn bị cáo S.

[3] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thì thấy:

Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đều tự nguyện nộp lại một phần của số tiền thu lời bất chính nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra đối với bị cáo P sau khi phạm tội đã tự nguyện đến Công an huyện Thuận Thành tự thú. Trong quá trình truy tố đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm, có xác nhận của Cơ quan có thẩm quyền. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo S sau khi phạm tội đã đến Cơ quan điều tra đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy

HĐXX xét thấy không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

Ngoài việc áp dụng hình phạt chính đối với các bị cáo, khi quyết định hình phạt cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt các bị cáo một khoản tiền để sung công quỹ nhà nước mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo.

[4] Đối với hành vi làm thư ký đề ghi số lô, số đề của các đối tượng đến đánh bạc sau đó chuyển cho P để hưởng tiền "hoa hồng" của Ngô Quang N, hành vi đánh bạc bằng hình thức "Mua các số lô, số đề" của Nguyễn Văn T. Quá trình điều tra xác định số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc dưới 5.000.000 đồng. Bản thân N, P chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị kết án về hành vi "Đánh bạc", "Gá bạc" hoặc "Tổ chức đánh bạc". Vì vậy Công an huyện Thuận Thành đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Bán bảng đề cho việc đánh lô, đánh đề" của Nam và hành vi "Mua các số lô, số đề" của T bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn H là người S khai đã mua số lô, số đề và nhận bảng đề của S nhưng L, H2 và H không thừa nhận. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành đã tiến hành đối chất giữa S với L, H2 và H. Cả S, L, H2 và H đều giữ nguyên lời khai như đã nêu trên. Ngoài lời khai của S thì không có chứng cứ nào khác chứng minh L, H2 và H là người đã mua số lô, số đề và nhận bảng đề của S. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành không có căn cứ nên không xử lý đối với L, H2 và H là phù hợp.

Đối với người đàn ông tên là K mua số đề ngày 16/11/2019 của Ngô Quang N, do N không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Thành tiến hành tách tài liệu có liên quan đến việc N bán số đề cho người đàn ông tên K để tiếp tục làm rõ, khi nào làm rõ được sẽ đề nghị xử lý sau là phù hợp.

[5] Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý số vật chứng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ. Cụ thể:

Đối với 03 chiếc điện thoại gồm: 01 điện thoại Iphone 6Plus, màu đen lắp sim số 0981931794 thu của S; 01 điện thoại Iphone X lắp sim số 0385063848 thu của P; 01 điện thoại OPPO màu trắng lắp sim số 0985019102 thu của N đều liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền các bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan sử dụng để đánh bạc cần truy thu sung quỹ Nhà nước. Cụ thể:

Đối với số tiền S và P sử dụng để đánh bạc 26.310.000 đồng (gồm số tiền mua bán số lô, số đề là 5.910.000đồng, (trong đó số tiền thực tế S chuyển cho P là 5.259.750đ, số

tiền S được hưởng lợi 650.250đ) và số tiền trúng 20.400.000 đồng). Do S và P đã thanh toán với nhau và bảng cáp của S chỉ xác định được một người chơi là Nguyễn Văn T, chơi với số tiền 60.000đ nhưng T đã thanh toán với S, ngoài ra những người khác không xác định được do vậy cần truy thu của P số tiền 5.259.750đồng, truy thu của S số tiền 21.050.250 đồng.

Đối với số tiền N và P sử dụng để đánh bạc 4.150.000 đồng (gồm số tiền mua bán số lô, số đề là 1.750.000đồng (trong đó số tiền thực tế N chuyển cho P là 1.610.000đ, số tiền N được hưởng lợi 140.000) và số tiền trúng 2.400.000 đồng). Do N và P chưa thanh toán với nhau và bảng cáp của N không xác định được người chơi do vậy cần truy thu của N số tiền 1.750.000 đồng, truy thu của P số tiền 2.400.000đồng.

Như vậy tổng số tiền truy thu của P là 5.259.750đồng + 2.400.000đồng = 7.659.750đồng; của S là 21.050.250 đồng; của N là 1.750.000 đồng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình P, Nguyễn Văn S phạm tội "Tổ chức đánh bạc".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Đình P 14 (Mười bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 28 (Hai mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Văn S 13 (Mười ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 26 (Hai mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đình P cho UBND xã An B, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Giao bị cáo Nguyễn Văn S cho UBND xã Trạm L, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Đình P, Nguyễn Văn S mỗi bị cáo 20 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại Iphone 6Plus màu đen, gắn sim số 0981931794, số IMEI 35584073025446, đã qua sử dụng; 01 điện thoại Iphone X, gắn sim

số 0385063848, số IMEI 354861093202582, đã qua sử dụng; 01 điện thoại OPPO màu trắng lắp sim số 0985019102, đã qua sử dụng.

Truy thu sung quỹ Nhà nước của Nguyễn Đình P số tiền 7.659.750đồng; của Nguyễn Văn S số tiền 21.050.250 đồng; của Ngô Quang N số tiền 1.750.000 đồng.

Xác nhận Nguyễn Đình P đã nộp số tiền 2.400.000đồng; Nguyễn Văn S đã nộp 651.000 đồng; Ngô Quang N đã nộp 1.750.000 đồng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 07/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- Công an huyện Thuận Thành;
- Chi cục THADS huyện Thuận Thành;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Thu